

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO NỮ HỌC VIÊN TRƯỜNG TRUNG CẤP CẢNH SÁT VŨ TRANG

Nguyễn Duy Quyết*; Lưu Đình Châm**
Đỗ Văn Thật**

Tóm tắt:

Các tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy để đánh giá thực trạng công tác GDTC cho nữ học viên Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang, trên cơ sở đó xác định những nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả công tác GDTC, làm căn cứ đề xuất các biện pháp phù hợp, ứng dụng vào thực tiễn để nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho nữ học viên trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang.

Từ khóa: Kết quả học tập, giáo dục thể chất, thể lực, nữ học viên, Trung cấp cảnh sát vũ trang.

Current situation of physical education for female students at Armed Police School

Summary:

The study has used the common research methods to assess the current situation of physical education for female students at Armed Police School. On such basis, we have identified the reasons reducing the effectiveness of physical education and proposed the appropriate measures to apply in practice to improve the effectiveness of physical education for female students at Armed Police School.

Keywords: Learning outcomes, physical education, physical strength, female students, Armed Police School.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, đồng thời căn cứ theo xu hướng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo và Ngành Công an nhân dân, trong những năm qua Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang đã tiến hành đổi mới hình thức tổ chức, quản lý, phương pháp dạy và học các môn học nói chung và môn học GDTC nói riêng và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hiệu quả công tác GDTC của Nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định, trong đó công tác GDTC cho nữ học viên là một trong những nội dung cần được quan tâm và cải thiện nhiều hơn. Kết quả học tập môn GDTC và kết quả kiểm tra thể lực của các nữ học viên cho thấy còn nhiều yếu kém. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác GDTC chung của Nhà trường cũng như công tác GDTC cho nữ học viên nói riêng, cần thiết phải tiến hành nghiên cứu thực trạng công tác GDTC, để từ đó có những căn cứ thực tiễn, khoa học đề xuất các biện pháp phù hợp, ứng dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hơn

hiệu quả, chất lượng công tác GDTC của Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp kiểm tra sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng về kết quả học tập các môn học trong chương trình GDTC của nữ sinh viên trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang

Điểm lý thuyết và thực hành được kiểm tra nằm trong chương trình giảng dạy nội dung chính khoá của Khoa Võ thuật - TDTT, có thang điểm, quy định và quy cách đánh giá kết quả học tập. Điểm học tập lý thuyết và thực hành của nữ học viên từ năm học 2013 - 2014 là điểm trung bình chung của các nội dung lý thuyết và thực hành ở các học phần tương ứng với năm học thứ nhất và năm học thứ hai, kết quả thu được như trình bày ở bảng 1.

*TS, Phó hiệu trưởng, Trường ĐHSP TDTT Hà Nội

**ThS, Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang

Bảng 1. Kết quả học tập lý thuyết và thực hành môn học giáo dục thể chất của nữ học viên Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang năm học 2013 - 2014

Môn	Nội dung	Năm thứ nhất (n = 78)			Năm thứ hai (n = 72)		
		Khá (%)	Đạt (%)	Không đạt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Không đạt (%)
GDTC	Lý thuyết	2.12	40.57	57.31	5.44	50.78	43.78
	Thực hành	12.1	62.39	25.51	13.16	65.18	21.66

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy:

- Về điểm lý thuyết đạt thấp ở năm học thứ nhất và tăng không đáng kể ở năm học thứ hai. Số học viên không đạt điểm lý thuyết năm học thứ nhất khá cao (57.31%) và có giảm xuống ở năm học thứ hai (43.78%). Kết quả điểm lý thuyết đạt mức khá trở lên là rất thấp (chiếm tỷ lệ từ 2.12% đến 5.44%).

- Về điểm thực hành, số không đạt còn khá cao năm học thứ nhất là 25.51%, năm học thứ hai giảm xuống còn 21.66%. Mặc dù tỷ lệ đạt điểm thực hành là 62.39% ở năm học thứ nhất, 65.18 ở năm học thứ hai, nhưng số đạt điểm khá trở lên đạt không cao (chiếm tỷ lệ từ 12.10% đến 13.16%).

Như vậy có thể thấy rằng: Học viên chưa được nắm bắt đầy đủ những kỹ năng thực hành cần thiết, kết quả học tập cả lý thuyết và thực

hành môn GDTC còn hạn chế, ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC chung của Nhà trường.

2. Thực trạng thể lực của nữ học viên Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong lực lượng CAND

Thể lực của nữ học viên trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang được kiểm tra và đánh giá theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng CAND (ban hành theo Thông tư số 24/2013/TT-BCA ngày 11 tháng 04 năm 2013 của Bộ Công an), gồm 3 test sau: Chạy 100 m (s), chạy 800m (s) và bật xa tại chỗ (m). Đối tượng kiểm tra là 60 nữ học viên năm thứ nhất, năm thứ hai đang học tập tại trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang. Kết quả kiểm tra được trình bày trên bảng 2.

Kết quả kiểm tra cho thấy:

Bảng 2. Kết quả kiểm tra và xếp loại thể lực nữ học viên Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang năm học 2013 - 2014 theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực của lực lượng CAND

Năm học	Test	Chi tiêu	Kết quả kiểm tra ($\bar{x} \pm \delta$)	Kết quả			
				Đạt	Tỷ lệ %	Không đạt	Tỷ lệ %
Thứ nhất (n = 30)	Chạy 100 m (s)	≤ 20.00	21.62 \pm 2.05	20	66.67	10	33.33
	Chạy 800 m (s)	≤ 330	341.21 \pm 34.11	22	73.33	8	26.67
	Bật xa tại chỗ (m)	≥ 1.50	1.43 \pm 0.18	17	56.67	13	4.33
Thứ hai (n = 30)	Chạy 100 m (s)	≤ 20.00	21.48 \pm 2.12	21	70.00	9	30
	Chạy 800 m (s)	≤ 330	340.33 \pm 33.89	20	66.67	10	33.33
	Bật xa tại chỗ (m)	≥ 1.50	1.48 \pm 0.15	18	60.00	12	40
Tổng	Chạy 100 m (s)	≤ 20.00	21.55 \pm 2.09	41	68.33	19	31.67
	Chạy 800 m (s)	≤ 330	340.77 \pm 34.00	42	70.00	18	30
	Bật xa tại chỗ (m)	≥ 1.50	1.46 \pm 0.17	35	58.33	25	41.67

- Nữ học viên năm thứ nhất, trong số 30 em ở nội dung chạy 100 m chỉ có 20 em; chạy 800m có 22 em; bật xa có 17 em đạt yêu cầu

- Nữ học viên năm thứ hai, trong số 30 em ở nội dung chạy 100 m chỉ có 21 em; chạy 800m có 20 em; bật xa có 18 em đạt yêu cầu

Như vậy có thể thấy ở cả 2 khóa học, số nữ học viên không đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn rèn

luyện thể lực là tương đối cao. Ở cả 3 chỉ tiêu đều có số học viên không đạt yêu cầu từ 30.00% đến 41.67%.

Xếp loại thể lực của nữ học viên trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang căn cứ vào tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng công an nhân dân năm học 2013 - 2014 theo 2 mức đạt và không đạt (bảng 3).

Bảng 3. Kết quả xếp loại rèn luyện thể lực nữ học viên theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực của lực lượng CAND (năm học 2013 - 2014)

Năm học	Đạt		Không đạt	
	n	%	n	%
Thứ nhất (n = 30)	19	63.33	11	36.67
Thứ hai (n = 30)	21	70	9	30

Kết quả kiểm tra trên bảng 3 cho thấy:

- Nữ học viên năm thứ nhất: Trong số 30 em thì chỉ có 19 em đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ 63.33%, trong khi đó có đến 11 em không đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ 36.67%.

- Nữ học viên năm thứ hai: Kết quả có tốt hơn, có 21 em đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ 70.00% và 9 em không đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ 30.00%.

3. Thực trạng chương trình GDTC cho học viên Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang

Căn cứ theo Quyết định số 980/2003/QĐ-X11(X14) ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị - CAND, nội dung môn học GDTC cho học viên trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang bao gồm 2 hình thức chính khóa và ngoại khóa. Trong đó nội dung, thời gian học GDTC chính khóa với thời lượng 60 tiết, thực hiện theo thời khóa biểu của nhà trường, được tiến hành thực hiện trong 2 năm học (trung bình 15 tiết/1 học kỳ). Nội dung chương trình môn học GDTC được cụ thể qua bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng nội dung chương trình môn học GDTC của Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang

Môn học	Nội dung	
	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành + kiểm tra
Lý thuyết chung về GDTC	2	
Chạy 100m	-	6
Chạy 800m (nữ)/1500m (nam)	-	6
Nhảy xa	-	8
Thể dục dụng cụ: Co tay xà đơn	-	6
Bơi ếch	-	12
Thể thao tự chọn: Bóng chuyền	-	20
Tổng	2	58

Từ bảng 4 có thể nhận thấy, chương trình GDTC tại Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang gồm 2 phần lý thuyết và thực hành, trong đó thực hành chiếm đa số với các nội dung: Chạy 100, 800m (nữ), 1500m (nam), nhảy xa, co tay xà đơn, bơi ếch, bóng chuyền (tự chọn).

Ngoài ra, theo khảo sát thực tế, hoạt động GDTC của trường còn có nội dung ngoại khóa, được thực hiện nhằm củng cố và hoàn thiện các nội dung học tập chính khóa, bao gồm: Giờ tự tập luyện của học viên, huấn luyện các đội đại biểu tham gia các giải của trường, của ngành, của khu vực và của thành phố tổ chức. Tuy nhiên, việc ra các văn bản pháp quy định hướng cho sự phát triển phong trào tập luyện của nhà trường chưa có. Hoạt động xây dựng các Câu lạc bộ thể thao chưa được coi trọng, phong trào tập luyện của học viên còn mang tính tự phát, không có giáo viên quản lý, giúp đỡ, hướng dẫn. Chưa phát động được phong trào tự rèn luyện - tập luyện của học viên theo các nội dung, tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, vì vậy chất lượng kiểm tra kỹ thuật và rèn luyện thân thể của học viên chưa cao.

4. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC của Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang

Do tính chất đặc thù nên môn học GDTC là 1 trong 3 nội dung môn học thực hành gồm: Quân sự - Võ thuật - Thể dục thể thao, trong đó Khoa Võ thuật - Thể dục thể thao đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện chương trình. Khoa Võ thuật - TDDT chia ra làm 2 tổ: Tổ Võ thuật và tổ TDDT. Chính vì vậy, đề tài tiến hành khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC theo các nội dung: Giới tính, trình độ chuyên môn, tuổi đời, thâm niên và tỷ lệ giảng viên/học viên. Kết quả khảo sát trình bày ở bảng 5.

Từ kết quả ở bảng 5 cho thấy: Trong cơ cấu đội ngũ giáo viên không có giảng viên nữ (100% đều là giảng viên nam) giảng dạy lâu năm, nhiều kinh nghiệm, 100% các đồng chí giáo viên trẻ có tuổi đời dưới 40 và đều có thâm niên công tác dưới 10 năm. Đây là một tiềm năng đóng góp to lớn cho việc thực hiện các nhiệm vụ GDTC trong nhà trường, giảng dạy, tổ chức tập luyện và huấn luyện các đội tuyển, chỉ đạo phong trào, tổ chức và trọng tài các giải

Bảng 5. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC của Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang

Tổng số	Giới tính		Tỷ lệ GV/HV	Trình độ chuyên môn			Tuổi đời		Thâm niên	
	Nam	Nữ		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	> 40	< 40	> 10	< 10
10	10	0	300	0	1	9	0	10	0	10
Tỷ lệ (%)	100	0	-	0	10	90	0	100	0	100

thể thao của học viên trong trường và làm công tác nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, các chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm vào trường đều tăng lên nhưng số lượng biên chế giáo viên của tổ lại không thay đổi. Tỷ lệ giáo viên/học viên là 1/300 vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã có nhiều ảnh hưởng đến chất lượng công tác giáo dục thể chất và rèn luyện thân thể của học viên. Mặt khác trong tổng số 10 giáo viên thì có 6 giáo viên đang theo học Cao học. Vì vậy, vào thời điểm các giáo viên đi học chỉ còn 4 giáo viên tham gia giảng dạy

(1 giáo viên/học viên là 1/750), vừa làm công tác giảng dạy, vừa làm công tác huấn luyện, công tác Đoàn, phong trào TĐTT. Do vậy ảnh hưởng nhất định tới chất lượng công tác GDTC của Nhà trường.

5. Thực trạng về cơ sở vật chất

Để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động GDTC cho học viên trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang, đề tài tiến hành khảo sát về số lượng và chất lượng cơ sở vật chất, sân tập, dụng cụ tập luyện TĐTT của nhà trường. Kết quả được trình bày ở bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng về cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ phục vụ công tác GDTC của Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang

Loại hình sân bãi - dụng cụ	Số lượng	Chất lượng		
		Tốt	Khá	Trung bình
Sân bóng đá + điền kinh	1	1	-	-
Sân bóng chuyền	6	-	6	-
Sân cầu lông	4	-	4	-
Sàn đấu võ	1	1	-	-
Xà đơn - xà kép	2	1	1	-
Hố nhảy xa	1	-	1	-
Bể bơi	1	1	-	-
Bàn bóng bàn	6	2	1	3

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy, cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ của nhà trường phục vụ cho công tác còn thiếu về số lượng và kém về chất lượng. Theo điều tra cho thấy, số lượng sân bãi, dụng cụ phục vụ cho giảng dạy và tập luyện TĐTT trong những năm gần đây tuy có được cải thiện nhưng so với yêu cầu giảng dạy chính khoá, ngoại khoá, các hoạt động phong trào và tổ chức các hoạt động thi đấu thì còn thiếu, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi mà nhà trường đang mở rộng các loại hình đào tạo, số lượng học viên ngày càng tăng lên. Đặc biệt hơn, học viên trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang khi học tập tại trường đều bắt buộc là: 100% nội trú,

dẫn đến nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khoá là rất lớn, vì thế sân bãi, dụng cụ tập luyện, vẫn chưa đáp ứng đủ yêu cầu cho người tập.

6. Thực trạng mức độ nhận thức về tầm quan trọng của GDTC tại Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang

Để tìm hiểu mức độ nhận thức về tầm quan trọng GDTC với học viên trường Trung cấp Cảnh sát Vũ trang, đề tài tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi (phụ lục) với các đối tượng: 11 cán bộ quản lý, 32 giảng viên (22 giảng viên môn học khác và 10 giảng viên dạy GDTC) và 350 học viên hiện đang học tập môn học GDTC. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 7.

Bảng 7. Kết quả xác định mức độ nhận thức về tầm quan trọng GDTC tại Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang

Nội dung \ Đối tượng	Cán bộ quản lý (n = 11)	Giáo viên		Học viên (n = 350)
		Các môn khác (n = 22)	TDDT (n = 10)	
Rất cần thiết (Tỷ lệ %)	2/11 18.18	3/22 13.64	10/10 100	9/350 2.57
Cần thiết (Tỷ lệ %)	6/11 54.55	12/22 54.55	0/10 0.00	145/350 35.71
Không cần thiết (Tỷ lệ %)	3/11 27.27	7/22 31.82	0/10 0.00	196/350 56.00

Từ kết quả thu được ở bảng 7 cho thấy:

- Đối với cán bộ quản lý: Đa phần đã nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác GDTC trong nhà trường, tuy nhiên, còn tới 27.27% vẫn cho rằng GDTC trong nhà trường là không cần thiết.

- Lực lượng giáo viên:

+ Giáo viên TDDT: Có 10/10 (chiếm tỷ lệ 100%) đã nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác GDTC trong nhà trường,

+ Giáo viên các môn khác: Còn tới 7/22 giáo viên (chiếm tới 31.82%) cho rằng GDTC trong nhà trường là không cần thiết.

- Về lực lượng học viên: Đa số học viên (56.00%) cho rằng GDTC trong nhà trường là không cần thiết.

Như vậy có thể thấy rằng, một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên các môn khác và đa số học viên chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò của công tác GDTC trong Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang.

KẾT LUẬN

1. Kết quả học tập môn GDTC của nữ học viên trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang chưa cao. Học viên chưa được nắm bắt đầy đủ những kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành cần thiết ở các môn thể thao trong chương trình GDTC; Trình độ thể lực của nữ học viên theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng CAND hạn chế.

2. Nguyên nhân ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC cho nữ học viên Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang chủ yếu bao gồm: Nội dung chương trình môn GDTC còn chưa đa dạng, chưa hoàn thiện; đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy môn GDTC còn thiếu và mới đang trong quá trình bồi dưỡng nâng cao trình độ; cơ

sở vật chất phục vụ công tác GDTC tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đảm bảo cả về số lượng và chất lượng; Nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy các môn học khác và đa số học viên đối với công tác GDTC còn nhiều hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2012), *Thông tư số 24/2013/TT-BCA ngày 11 tháng 04 năm 2013 quy định tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng CAND.*

2. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1986), *Kiểm tra năng lực thể chất và thể thao*, Nxb TDDT, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Daxioroxki V.M (1978), *Các tổ chất thể lực của VĐV*, Nxb TDDT, Hà Nội.

4. Diatrocop V. (1963), *Rèn luyện thể lực của vận động viên*, (Dịch: Nguyễn Trinh), Nxb TDDT, Hà Nội.

5. Goikhoman. P.N (1978), *Các tổ chất thể lực của VĐV*, (Dịch: Nguyễn Quang Hưng), Nxb TDDT, Hà Nội.

6. Harre D (1996), *Học thuyết huấn luyện*, (Dịch: Trương Anh Tuấn, Bùi Thế Hiền), Nxb TDDT, Hà Nội.

7. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 8/2/2017, Phản biện ngày 27/11/2015, duyệt in ngày 25/4/2017)